

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU – NGÀY 22/12
Thực hiện 4 tuần: Từ 16/12/2024 đến 10/1/2025

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
TT	MT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ có thể thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Đưa tay ra phía trước, sang ngang + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân - Lung bụng lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau kết hợp tay đưa lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nâng cao chân gập gối + Đưa ra phía trước. đưa sang ngang, đưa về phía sau.	* Thể dục sáng - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Đưa tay ra phía trước, sang ngang + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân - Lung bụng lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau kết hợp tay đưa lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nâng cao chân gập gối + Đưa ra phía trước. đưa sang ngang, đưa về phía sau. - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Con voi, con thỏ, những chú gà con, con sên. - Tập theo nhạc bài : “Con cào cào”, “Đàn gà trong sân”	

2	3	- Trẻ có thể kiểm soát vận động: + Chạy chậm 100-120m.	- Chạy chậm 100-120m.	- Hoạt động học: + Trèo lên xuống 7 gióng thang. Trò chơi: Chạy tiếp sức + Chuyên bắt bóng qua đầu	
3	4	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện các bài tập tổng hợp. +Trèo lên xuống 7 gióng thang	- Trèo lên xuống 7 gióng thang	Trò chơi: Cáo và thỏ + Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm Trò chơi: Sói và dê + Chạy chậm 100-120m Trò chơi: Cáo ơi ngủ à	
4	5	- Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động: + Chuyên, bắt bóng qua đầu.	- Chuyên, bắt bóng qua đầu.	+ Đua ngựa + Mèo và chim sẻ + Cáo ơi ngủ à + Cắp cua	
5	6	- Trẻ biết bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm	- Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm		
6	7	- Trẻ biết thực hiện được các vận động. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: + Gập mở lần lượt từng ngón tay	- Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Xếp hạt tạo thành con vật, gập lá làm con vật... + Hoạt động chơi: Xâu dây giày, cài quai dép + Góc nghệ thuật: Làm các con vật từ vỏ hộp, lá cây...	
7	8	- Trẻ có thể thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: + Xâu dây giày, dây áo, buộc dây, cài quai dép	- Xâu luôn dây giày, dây áo, buộc dây. - Cài quai dép		

b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
8	9	- Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên, nhóm. 	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả... + Thực phẩm giàu chất béo + Thực phẩm giàu chất bột đường	- Hoạt động chơi + Thực hành: Phân loại 4 nhóm thực phẩm Chất béo, chất bột đường, chất đạm, vi tamin... + Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh - Hoạt động ăn + Tổ chức các bữa ăn cho trẻ + Trẻ kể tên các món ăn trong giờ ăn	
9	14	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Tập luyện một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Hoạt động ăn, vệ sinh; + Trò chuyện với trẻ về sự cần thiết của việc ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Hoạt động lao động: Sắp xếp lau dọn bàn, ghế, thu khăn lau tay	
10	15	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh: + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.	- Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi: Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Lợi ích của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. Ra nắng đội mũ...	- Hoạt động học: + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện về lợi ích của trang phục khi thời tiết thay đổi - Hoạt động chơi: + Kỹ năng: Đi tất. + Trò chơi: Bé chọn hình ảnh đúng, sai	
2. Lĩnh vực nhận thức.					
a. Khám phá khoa học					
11	22	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số con vật.	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật	- Hoạt động học: + KNXH: Bảo vệ, chăm sóc con vật nuôi trong gia đình + KPKH: Trò	

12	23	- Trẻ biết sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận về sự phát triển của 1 số con vật	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật khi chuẩn bị có thiên tai. - Quá trình phát triển con vật; điều kiện sống của một số con vật nổi bật của địa phương.	chuyện về động vật sống trong rừng. + KPKH: Trò chuyện về động vật sống dưới nước. - Hoạt động chơi:
13	24	- Trẻ biết thu thập thông tin về chủ đề động vật bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Cách ứng phó đơn giản khi có thiên tai ảnh hưởng đến động vật và hiểu tại sao phải làm vậy.	+ Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của một số con vật + Thực hành phân loại nhóm các con vật về thức ăn, môi trường sống
14	25	- Trẻ biết phân loại 1 số con vật theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu.	+ Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu (động vật trong gia đình, trong rừng, dưới nước, côn trùng)
15	26	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản giữa các con vật.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. + Ảnh hưởng của BDKH và thiên tai đối với động vật (ô nhiễm, thiếu nước, dịch bệnh...)	- Trò chuyện mối quan hệ của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với đời sống động vật. - Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: QS con vật (Con gà, con mèo, con cá..)
16	27	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.		- Xem vi deo các con vật sống dưới nước, côn trùng, động vật trong gia đình. + Trò chuyện với trẻ về con vật trong gia đình + Trò chuyện với trẻ về con vật sống trong rừng + Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước. + Trò chuyện về con côn trùng.
17	28	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số con vật.		

b. Làm quen với toán					
18	34	- Trẻ biết nhận biết các số trong phạm vi 9 và sử dụng các số đó chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9	- Hoạt động chơi: + Thực hành: Đếm các con vật đặt thẻ số tương ứng	
19	35	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và đếm.	- Hoạt động học: + Tách gộp trong phạm vi 8 - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Tìm về đúng nhà + Làm vở toán	
20	36	- Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.			
21	42	- Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	- Hoạt động học: + Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. Hoạt động chơi: + Khối hình bí mật (EM19)	
c. Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực ngôn ngữ					
22	54	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về động vật	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. động vật,	- Hoạt động học: + Truyện: Chú dê đen + Thơ mèò đi câu cá + Đồng dao: Con voi, con gà cục tác	
23	55	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, VD: “ Các bạn có tên bằng chữ cái t đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái h đứng sang bên trái”	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung truyện kể: Chú dê đen, cáo thỏ và gà trống phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát: Chú mèò con; Đuổi chim, cảm ơn chú bộ đội ; Bài thơ: Thơ	- Hoạt động học: + Truyện: Chú dê đen + Thơ mèò đi câu cá + Đồng dao: Con voi, con gà cục tác lá chanh, tu hú là chú bò cạp. - Hoạt động chơi: + Thực hành: Gọi tên và kể về các con vật mà trẻ biết + Nghe giải câu đố về các con vật + Làm vở chữ cái. + Góc học tập: Đọc thơ , câu	

			mèo đi câu cá. Đồng dao: con voi, con gà cục tác lá chanh, tu hú là chú bò cạp.	truyện, đồng dao trong chủ đề + Góc sách truyện; xem tranh truyện về chủ đề.	
24	57	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu và phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Kể lại sự việc theo trình tự.	+ Đóng kịch: Chú dê đen - Hoạt động ngữ: Nghe kể truyện cáo thỏ và gà trống.	
25	61	- Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động phòng tin học.	
26	62	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh			
27	63	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ đồng dao, ca dao: Con voi, con gà cục tác lá chanh, tu hú là chú bò cạp.	- Đọc thơ: Thơ mèo đi câu cá. Đồng dao: Con voi, con gà cục tác lá chanh, tu hú là chú bò cạp.		
28	66	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong chuyện: Chú dê đen	- Đóng kịch: Chú dê đen		
29	68	- Trẻ nhận dạng các chữ cái i,t,c trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái: i,t,c	- Hoạt động học: + LQCC: Làm quen chữ cái: i,t,c + Tập Tô chữ cái: i,t,c	
30	69	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ cái: i,t,c - Biết sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô, đồ các nét chữ cái: i,t,c - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Hoạt động chơi: + Tìm chữ cái theo hiệu lệnh của cô + Tìm chữ cái trong bài thơ, sách truyện... - Xếp chữ cái bằng hạt gạo, viết chữ cái trên cát EL 22: Bát canh chữ cái.	

				<ul style="list-style-type: none"> - Góc học tập: + Đọc chữ cái theo tranh chữ to. + Sao chép chữ cái, chữ số... 	
4. Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội					
31	77	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi.....)	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi.....)	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi + Chơi đóng vai: Gia đình, bác sỹ thú y, cửa hàng đồ ăn gia súc, cửa hàng bán con vật, cửa hàng thực phẩm... + Góc xây dựng: Ao cá, xây trang trại chăn nuôi, xây vườn bách thú; Vườn cây của bé... + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây. - Hoạt động lao động: Trực nhật, xếp dọn đồ chơi 	
32	91	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc cây, con vật.	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi: Xem video về cách chăm sóc, bảo vệ các con vật khi có thiên tai - Thực hành: Cách chăm sóc bảo vệ các con vật 	
5. Lĩnh vực thẩm mỹ					
33	95	- Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các con vật...	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Âm nhạc: - Dạy vận động bài: + Gà trống, mèo con và cún con + Chú voi con ở bản đôn 	

		nhìn vẻ đẹp của các con vật.		- Nghe hát: + Chú mèo con + Đuối chim + Cảm ơn chú bộ đội - Trò chơi: + Hát theo hình vẽ + Vòng tròn tiết tấu - Biểu diễn âm nhạc.	
34	96	- Trẻ biết thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) các tác phẩm tạo hình: Vẽ con gà trống; Nặn con vật trong		- Hoạt động ngủ: Nghe dân ca: Cò lả - Hoạt động chơi: + Nghe nhạc thiếu nhi về chủ đề động vật. - Hoạt động phòng âm nhạc.	
35	98	-Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ bài: Gà trống, mèo con và cún con; chú voi con ở bản đôn.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Gà trống, mèo con và cún con; chú voi con ở bản đôn.		
36	99	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, múa) bài: Gà trống, mèo con và cún con; chú voi con ở bản đôn.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Gà trống, mèo con và cún con; chú voi con ở bản đôn. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		
37	100	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động học + Vẽ con gà trống (M) + Xé dán đàn cá bơi	
38	101	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ con gà trống	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục bài: Vẽ con gà trống	- Hoạt động chơi: - Làm con vật từ những nguyên vật liệu khác nhau (EDP) - Góc nghệ thuật:	

39	102	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục bài: Xé dán đàn cá bơi.	+ Vẽ các con vật bé yêu. + Làm con vật từ lá cây(EDP) + Tô màu, làm album các con vật bé yêu, múa hát các bài hát trong chủ đề	
40	105	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục.		

Tổng số: 40 mục tiêu

II. CHUẨN BỊ.

- Tranh ảnh về một số con vật gần gũi, những con vật trong rừng, dưới nước...: Con cá, con tôm, con hổ, con voi...
- Giấy khổ to,(bìa, báo cũ...) kéo, giấy A4, bút chì, sáp màu, đất nặn, giấy màu, hồ dán, hộp bìa cát tông cho trẻ để xé, dán...
- Tranh minh họa theo truyện: Chú dê đen
- Tranh thơ: Mèo đi câu cá
- Thẻ chữ i, t, c, vở tập tô, vở toán, thẻ số từ 1- 9, lô tô
- Nhạc các bài hát Gà trống mèo con và cún con, cháu thương chú bộ đội, cảm ơn chú bộ đội, chú bộ đội, chú mèo con, , chú voi con ở bản Đôn, đuổi chim; phách tre phục vụ âm nhạc.

III. MỞ CHỦ ĐỀ.

- Cô cùng trẻ dán tranh ảnh có nội dung theo chủ đề: Những con vật bé yêu
- Suu tầm các loại hộp, chai lọ, phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi.
- Cô cùng trẻ trang trí chủ đề mới
- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề: Những con vật bé yêu.
- Dạy trẻ đọc thơ, truyện về chủ đề mới

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Lò Thị Chuyên

Nguyễn Thị Kiều